

## ĐẤU TRANH BẢO VỆ QUAN ĐIỂM CỦA PH.ĂNGGHEN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA KINH TẾ VỚI BẠO LỰC CÁCH MẠNG

Hoàng Thị Hiền<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Tư duy về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc đang đứng trước thách thức mới từ các luận điểm phản động của các thế lực thù địch, chúng lừa mị rằng, kỹ thuật, công nghệ là yếu tố quyết định chiến tranh, sùng bái kinh tế - kỹ thuật trong sức mạnh quân sự. Cùng với đó là tác động của mặt trái kinh tế thị trường và tình trạng ngại học chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên dẫn đến nhận thức chưa đầy đủ, hành động chưa đúng về xây dựng tổng hợp sức mạnh vật chất, tinh thần bảo vệ Tổ quốc. Do đó, tất yếu phải nghiên cứu, bảo vệ quan điểm của Ph.Ăngghen - “người có uy tín về quân sự bậc nhất” về mối quan hệ giữa kinh tế và bạo lực cách mạng từ đó vận dụng sáng tạo vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

**Từ khóa:** Kinh tế và quốc phòng; kinh tế và bạo lực cách mạng; kinh tế - chiến tranh.

**Abstract:** The thinking about military, national defense, and protecting the homeland is facing new challenges from the reactionary arguments of hostile forces, which deceive by claiming that technology and technique are the decisive factors in war, idolizing economic-technical aspects in military strength. Along with this is the impact of the negative side of the market economy and the reluctance to study politics among some officials and party members, leading to incomplete understanding and incorrect actions regarding the comprehensive construction of material and spiritual strength to protect the homeland. Therefore, it is essential to study and defend Engels' viewpoint - "the most respected figure in military matters" - on the relationship between economics and revolutionary violence, and to creatively apply it to the current task of protecting the homeland.

**Keywords:** Economics and national defense; economics and revolutionary violence; economics - war.

*Nhận bài: 13/02/2025      Gửi phản biện: 20/02/2025      Duyệt đăng: 03/03/2025*

---

---

<sup>1</sup> Thạc sĩ, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa

## 1. Đặt vấn đề

Đất nước ta hiện nay đang bước vào thời kỳ mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời sẵn sàng phòng, chống các kiểu chiến tranh của các thế lực thù địch sử dụng phương thức tác chiến và phương tiện chiến tranh hiện đại, kết hợp với chiến lược “*diễn biến hòa bình*” nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Hiện nay, xuất hiện những thuận lợi, thời cơ đan xen những khó khăn, thách thức mới cả về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, đòi hỏi cần phải nhận thức đúng và chuẩn bị nghiêm túc, đầy đủ về vật chất, tinh thần cho quốc phòng, để chiến tranh ngày càng lùi xa, hoặc nếu buộc phải tiến hành một cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc thì đủ sức giành chiến thắng trước bất cứ thế lực xâm lược nào.

Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay còn tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên lười đọc sách, nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, dẫn đến không hiểu đúng, chưa đầy đủ những vấn đề có tính quy luật nảy sinh từ mối quan hệ giữa kinh tế với bạo lực cách mạng, chiến tranh, quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc. Từ đó, họ tầm thường hóa quan niệm về kinh tế, cho rằng kinh tế chỉ là vật chất và tiền; hoặc lại quá đề cao, tuyệt đối hóa yếu tố kinh tế, xem nhẹ các yếu tố khác trong sức mạnh quốc phòng. Một số lại chủ quan, duy ý chí, tuyệt đối hóa yếu tố tinh thần, thiếu ý thức chuẩn bị cơ sở vật chất, xây dựng tiềm lực kinh tế - quân sự cho chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục xác định phải “*khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Do đó, vấn đề đặt ra là cần phải nhận thức

lại và làm rõ một cách căn bản, hệ thống mối quan hệ giữa kinh tế với bạo lực cách mạng theo quan điểm của Ph. Ăng-ghen, được C. Mác coi là “*người có uy tín về quân sự bậc nhất*”, từ đó làm cơ sở để nghiên cứu lý luận quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và phương pháp trừu tượng hóa khoa học, kết hợp nhiều phương pháp như logic, lịch sử, thống kê, so sánh.

## 3. Kết quả và bình luận

### 3.1. Cơ sở lý luận về bạo lực cách mạng và mối quan hệ giữa kinh tế với bạo lực cách mạng

*Thứ nhất*, chúng ta cần nhận diện các quan điểm sai lầm về bạo lực cách mạng

Các học giả tư sản, tiêu biểu là Duyrinh, cho rằng bạo lực là cơ bản, vĩnh viễn và có nguồn gốc từ việc con người đã mắc tội với tổ tông (do phẩm chất, đạo đức con người thích gây bạo lực, chiến tranh). Theo quan điểm này, mọi bạo lực đều là tội ác, đều xấu xa, và bạo lực là tội ác tuyệt đối nên cần phải chống lại bạo lực dưới mọi hình thức. Tuy nhiên, Duyrinh không đưa ra được một luận cứ nào cho lập luận đó, mà chỉ dựa vào câu chuyện về “*tội tổ tông*” nổi tiếng, trong đó Rô-bin-xơn, tay cầm thanh kiếm, đã nô dịch anh chàng Thứ Sáu. Ông coi đó là điểm xuất phát và sự kiện cơ bản của toàn bộ lịch sử.

Chính vì điều này, Duyrinh đã phủ định vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp, với mục đích ru ngủ, thủ tiêu phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động chống lại sự áp bức, bất công của giai cấp tư sản. Ông đồng nhất bạo lực cách

mạng với bạo lực phản cách mạng, đồng nhất sự trấn áp các thế lực phản động của lực lượng vũ trang nhân dân với hành động đàn áp phong trào cách mạng. Ph. Ăng-ghe-n đã chỉ ra tính vô lý của quan điểm này thông qua mối quan hệ giữa mục đích và phương tiện:

*“Như vậy, cái thí dụ ấu trĩ mà ông Đuy-rinh đã đặc biệt bịa ra để chứng minh rằng bạo lực là “yếu tố lịch sử cơ bản”, thí dụ đó chứng minh rằng bạo lực chỉ là phương tiện, còn lợi ích kinh tế, trái lại, là mục đích”* (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, tập 20, tr. 226).

Theo đó, mục đích mới là yếu tố cơ bản, còn phương tiện chỉ là công cụ để đạt tới mục đích. Do đó, mặt kinh tế bao giờ cũng cơ bản hơn mặt chính trị và bạo lực.

Tuy nhiên, trong hệ thống lý luận của Đuy-rinh và những đại biểu của kinh tế quân sự tư sản hiện nay, họ lại cho rằng:

*“Hình thức của những quan hệ chính trị là cái cơ bản có tính chất lịch sử, còn những quan hệ lệ thuộc về kinh tế thì chỉ là một hậu quả hay một trường hợp đặc biệt, và vì vậy bao giờ chúng cũng là những sự kiện thứ yếu”* (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, tập 20, tr. 224).

Theo quan điểm này, các hiện tượng xã hội được luận giải dựa trên bạo lực chính trị, trong đó chính trị và bạo lực là yếu tố cơ bản, còn kinh tế chỉ là thứ yếu. Điều này hoàn toàn trái ngược với quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về xã hội mà C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã phát kiến.

*Thứ hai*, chúng ta cần nhận thức sâu sắc quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa kinh tế với bạo lực cách mạng.

Khi nghiên cứu về vấn đề bạo lực nói chung và bạo lực cách mạng nói riêng, Ph. Ăng-ghe-n đặt nó trong mối quan hệ biện chứng với kinh tế, gắn chặt với kinh tế và không thể tách rời kinh tế.

Cùng với C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n là người đầu tiên đặt nền móng và dành nhiều thời gian, tâm huyết, công sức cho việc nghiên cứu lý luận quân sự của giai cấp vô sản. Ông đã đưa lý luận quân sự trở thành một hệ thống khoa học, đóng vai trò kim chỉ nam trong việc xây dựng lực lượng vũ trang của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế thời đại của ông cũng như nhân loại tiến bộ ngày nay.

Ông nổi tiếng với luận điểm:

*“Bạo lực không phải là một hành vi của ý chí, mà đòi hỏi những tiền đề rất hiện thực để thực hiện nó”* (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, tập 20, tr. 234).

Tiền đề hiện thực đó chính là những điều kiện kinh tế. Ph. Ăng-ghe-n quan niệm kinh tế trên cơ sở của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, chứ không tầm thường hóa khái niệm kinh tế như một số quan điểm hiện nay. Cần đặc biệt lưu ý rằng kinh tế bao gồm nhiều phương diện và khía cạnh: tiềm lực, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, kinh tế quân sự, cùng với các yếu tố cấu thành như nhân lực, vật lực, tài lực.

Chúng ta cần đấu tranh kiên quyết với những nhận thức phiếm diện, tầm thường khi chỉ xem kinh tế là GDP, vật chất, tiền, vàng - tức là chỉ nhìn thấy mặt kinh tế - kỹ thuật mà không thấy được các yếu tố khác như quan hệ sản xuất, nguồn nhân lực, kinh tế quân sự. Trong đó, nguồn nhân lực chính là lực lượng kinh tế hàng đầu; còn trong thời

chiến, nguồn nhân lực là lực lượng chiến đấu hàng đầu. Nếu không nhận thức đúng điều này, chúng ta sẽ có quan điểm sai lệch về vai trò của kinh tế đối với bạo lực, chiến tranh và quốc phòng.

Đặt trong mối quan hệ với chính trị, bạo lực hay bất kỳ lĩnh vực nào của đời sống xã hội, kinh tế vẫn là hoạt động cơ bản nhất của con người. Suy đến cùng, kinh tế quyết định tất cả các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, chứ không riêng gì bạo lực - đây chính là quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Sức mạnh của bạo lực được tạo nên bởi hai yếu tố cơ bản: con người và vũ khí, trang bị kỹ thuật. Hai yếu tố này có mối quan hệ biện chứng với nhau.

Con người giữ vai trò quyết định, nhưng không phải con người một cách chung chung, mà phải là con người có năng lực phù hợp với vũ khí, trang bị kỹ thuật. Nói cách khác, trình độ của con người quyết định loại vũ khí được tạo ra, và ngược lại, vũ khí như thế nào cũng đòi hỏi con người phải có năng lực tương xứng để sử dụng. Khi khẳng định vai trò của con người, Ph. Ăng-ghe-nơ cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của vũ khí, trang bị kỹ thuật. Ông viết:

*“Nhu vậy là súng lục thắng thanh kiếm, và ngay cả người tán thành phương pháp định đề một cách trẻ con nhất chắc chắn cũng nhận thấy rằng bạo lực không phải đơn thuần là một hành vi của ý chí, mà đòi hỏi những tiền đề rất hiện thực để thực hiện nó. Cụ thể, bạo lực đòi hỏi phải có những công cụ, trong đó công cụ hoàn hảo hơn sẽ thắng công cụ không hoàn hảo bằng. Tiếp đó, những công cụ đó phải được sản xuất ra trước tiên, điều này cũng có nghĩa là kẻ sản xuất ra công cụ bạo lực hoàn hảo hơn - hay nói cách khác là sản xuất ra vũ*

*khí - sẽ thắng kẻ sản xuất ra công cụ bạo lực kém hoàn hảo hơn. Nói tóm lại, thắng lợi của bạo lực dựa vào việc sản xuất vũ khí, mà việc sản xuất vũ khí lại phụ thuộc vào sản xuất nói chung. Do đó, thắng lợi của bạo lực cũng dựa vào “lực lượng kinh tế”, vào “tình hình kinh tế” và những phương tiện vật chất mà bạo lực có thể chi phối”* (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ, Toàn tập, tập 20, tr. 234).

Phản đối bạo lực phản cách mạng, ủng hộ bạo lực cách mạng

Ph.Ăngghen quan niệm có hai loại bạo lực là bạo lực cách mạng và bạo lực phản cách mạng, bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng nhân dân, của giai cấp, tầng lớp tiên bộ sử dụng để đánh đổ bạo lực phản cách mạng. Do đó, không phải bạo lực là tuyệt đối, không phải mọi loại bạo lực đều là tội ác mà chỉ có bạo lực phản cách mạng, chỉ có chiến tranh phi nghĩa mới là tội ác. Trong tác phẩm “*Chống Duyrinh*”, Ph.Ăngghen viết: “*Bạo lực còn đóng một vai trò khác trong lịch sử, vai trò cách mạng. Theo lời C. Mác, bạo lực là bà đỡ cho mọi xã hội cũ đang thai nghén một xã hội mới trong lòng; bạo lực là công cụ mà sự vận động xã hội dùng để đánh thắng và đập tan thành những hình thức chính trị cứng đờ và chết*” (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ, Toàn tập, tập 20, tr. 259).

Cơ sở của bạo lực đó là con người phải sống, phải có năng lực và công cụ, vũ khí, vật chất để thực hiện, bạo lực hiện nay là quân đội và hạm đội, quân đội vừa phụ thuộc vào kinh tế vừa có tác động trở lại đối với kinh tế

Ph.Ăngghen phân tích “*chúng ta hãy trở lại với hai anh chàng của chúng ta. Rô-bin-xơn, tay cầm kiếm, biến anh chàng Thứ Sáu thành nô lệ của mình. Nhưng để thực hiện điều đó, thì ngoài cái kiếm ra, Rô-bin-*

xon còn phải cần đến một cái gì khác nữa. Không phải bất kỳ người nô lệ nào cũng đem lại lợi ích cả. Muốn dùng được một người nô lệ, người ta phải có hai thứ: một là, có những công cụ và đối tượng lao động cho người nô lệ và hai là, có những tư liệu để nuôi sống người nô lệ đó một cách nghèo nàn” (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, tập 20, tr. 227). Ph.Ăng-ghe-n khẳng định của cải xã hội để nuôi sống bạo lực không phải do cướp bóc mang lại trước mà phải là sản phẩm của lao động, nhà tư sản phải có tài sản vượt quá mức trung bình, nói chung nó phải là do lao động làm ra đây.

Về mối quan hệ giữa kinh tế và quân đội, Ph. Ăng-ghe-n quan niệm:

*“Quân đội là một tập đoàn người vũ trang có tổ chức, được nhà nước xây dựng nên và dùng vào cuộc chiến tranh tấn công hoặc chiến tranh phòng ngự”* (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, tập 14, tr. 11).

Sức mạnh của quân đội phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, tài nguyên kinh tế, chế độ kinh tế - chính trị của nhà nước. Bên cạnh đó, tinh thần độc lập dân tộc cũng là một trong những yếu tố quyết định.

Theo Ph. Ăng-ghe-n, cần nhận thức rõ sự tốn kém của quân đội để có thể xây dựng một lực lượng hiệu quả, phù hợp với tiềm lực kinh tế. Ông nhấn mạnh:

*“Bạo lực, hiện nay là quân đội và hạm đội, và cả hai như tất cả chúng ta, đau xót thay, đều biết rõ ‘tốn kém nhiều tiền một cách kinh khủng’”* (C. Mác - Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, tập 20, tr. 235).

Vậy xét cho cùng, nguồn tài chính cho quân đội phải do sản xuất kinh tế tạo ra và chịu sự chi phối của tình hình kinh tế. Theo đó:

*“Không có gì lại phụ thuộc vào những điều kiện kinh tế hơn là chính ngay quân đội và hạm đội. Vũ trang, biên chế, tổ chức, chiến thuật, chiến lược phụ thuộc trước hết vào trình độ sản xuất đạt được trong một thời điểm nhất định và vào phương tiện giao thông”* (C. Mác - Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, tập 20, tr. 235).

Bằng sự phân tích thiên tài về sự phát triển của nền sản xuất, những phát minh vũ khí và sự thay đổi trong thành phần quân đội, Ph. Ăng-ghe-n đi đến kết luận khoa học: kinh tế quyết định cả chiến lược, nghệ thuật và chiến thuật quân sự.

Như vậy, không phải bạo lực sinh ra chính trị hay quyết định kinh tế, mà chính kinh tế sinh ra bạo lực, kinh tế quyết định bạo lực. Nếu bạo lực không phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc đi ngược lại xu hướng phát triển kinh tế, nó sẽ trở thành lực cản kìm hãm sự phát triển. Đây chính là cơ sở và kim chỉ nam để Đảng ta vận dụng một cách sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay.

### **3.2. Liên hệ với thực tế Việt Nam hiện nay**

Trong bối cảnh tình hình mới, thực hiện xây dựng bạo lực cách mạng của nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, cần nhận thức đúng và vận dụng sáng tạo quan điểm của Ph. Ăng-ghe-n về mối quan hệ giữa kinh tế và bạo lực cách mạng ở những vấn đề sau:

Một là, nhận thức đúng và vận dụng sáng tạo về mối quan hệ giữa kinh tế và sức mạnh quân sự bảo vệ Tổ quốc.

Quan điểm của Ph. Ăng-ghe-n về mối quan hệ giữa kinh tế và bạo lực cách mạng

vừa mang tính khoa học, vừa mang tính cách mạng. Sức mạnh quân sự được tạo thành bởi tiềm lực kinh tế, tiềm lực chính trị - tinh thần, tiềm lực khoa học - công nghệ và tiềm lực quân sự. Các yếu tố cơ bản nêu trên luôn tác động, thâm nhập vào nhau, là điều kiện của nhau trong việc tạo nên sức mạnh quân sự, không nên tuyệt đối hóa bất kỳ yếu tố nào. Trong đó, tiềm lực kinh tế giữ vai trò quyết định suy cho cùng và là cơ sở vật chất của sức mạnh quân sự. Tiềm lực quân sự là yếu tố đặc trưng nhất của sức mạnh quân sự; tiềm lực chính trị - tinh thần có quan hệ hữu cơ với các tiềm lực khác và quyết định hiệu quả sử dụng chúng; tiềm lực khoa học và công nghệ là động lực của sức mạnh quân sự, bởi không có khoa học và công nghệ thì không thể xây dựng quân đội hiện đại.

Vận dụng sáng tạo quan điểm của Ph. Ăng-ghen, Hồ Chí Minh cho rằng:

*“...Chúng ta phải tập trung hết nhân lực, vật lực, tài lực vào công cuộc kháng chiến thì thực lực kháng chiến của ta mới được đầy đủ, mạnh mẽ để đạt tới thắng lợi cuối cùng.”* (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, tr. 477).

Ngày nay, để củng cố sức mạnh quân sự, cần xây dựng toàn diện các nhân tố hợp thành, trong đó đặc biệt chú trọng đến nhân tố con người, xây dựng *“thế trận lòng dân”* vững chắc, đồng thời phát triển tiềm lực kinh tế quân sự một cách hợp lý cả về tính chất, quy mô, cơ cấu và trình độ, trên cơ sở khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn nội lực, kết hợp với tranh thủ các nguồn ngoại lực thông qua các quan hệ và hợp tác quốc tế.

Hai là, chuẩn bị tiềm lực kinh tế - quân sự cần được thực hiện ngay từ thời bình, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin luôn yêu cầu phải nghiêm túc chuẩn bị mọi mặt cho chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, nhằm làm cho chiến tranh ngày càng lùi xa. Việc chuẩn bị này cần phải bắt đầu từ phát triển kinh tế. V. I. Lênin cho rằng: *“Không chuẩn bị đầy đủ về mặt kinh tế thì việc tiến hành một cuộc chiến tranh hiện đại chống chủ nghĩa đế quốc tiên tiến là điều không thể làm được.”* (V. I. Lênin, Toàn tập, tập 35, tr. 474).

Đảng ta đã khẳng định: *“Ta có mạnh thì họ mới chịu ‘đếm xia đến’.* Ta yếu thì ta chỉ là một khối cừ trong tay của kẻ khác, dẫu kẻ ấy có thể là bạn đồng minh của ta vậy.” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000).

Chuẩn bị tiềm lực kinh tế - quân sự là sự gắn kết quá trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường sức mạnh quốc phòng thành một thể thống nhất, thúc đẩy nhau phát triển, tạo môi trường hòa bình, ổn định, đồng thời hình thành sức mạnh răn đe, ngăn chặn từ xa nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia. Việc này giúp thực hiện thắng lợi đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nguyên tắc này thể hiện rõ trong chính sách quốc phòng của Việt Nam:

*“Việt Nam thực hiện chính sách quốc phòng mang tính chất hòa bình, tự vệ, thể hiện ở chủ trương không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong các quan hệ quốc tế, giải quyết mọi bất đồng và tranh chấp với các quốc gia khác bằng biện pháp hòa bình. Việt Nam chủ trương từng bước hiện đại hóa quân đội, tăng cường tiềm lực quốc phòng chỉ nhằm duy trì sức mạnh quân sự ở mức cần thiết để tự vệ.”* (Sách trắng Quốc phòng, 2019).

Chuẩn bị tiềm lực kinh tế - quân sự chỉ có thể thực hiện hiệu quả cao trên cơ sở

một nền kinh tế độc lập, tự chủ, tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời giữ vững truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc. Đặc trưng cơ bản nhất của chuẩn bị tiềm lực kinh tế - quân sự là xây dựng công nghiệp quốc phòng độc lập, tự chủ, lưỡng dụng và hiện đại. Công nghiệp quốc phòng là bộ phận của công nghiệp quốc gia, là ngành công nghiệp đặc thù hoạt động công ích. Ngoài nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển, sản xuất, cải tiến, hiện đại hóa vũ khí, trang bị, vật tư và các sản phẩm khác phục vụ quốc phòng, công nghiệp quốc phòng còn tham gia phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Vì vậy, cần mở rộng phương thức huy động nguồn lực để bảo đảm cho công nghiệp quốc phòng Việt Nam độc lập, tự chủ, lưỡng dụng và hiện đại.

Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại với quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cũng như trong từng ngành chuyên môn. Việc này đòi hỏi phải lồng ghép yêu cầu quốc phòng vào hoạt động kinh tế, theo hướng bảo đảm cân đối, hài hòa giữa nhu cầu quốc phòng và khả năng kinh tế, sao cho vừa phục vụ đời sống xã hội, vừa có lợi cho quốc phòng, sẵn sàng huy động cho nhu cầu quốc phòng khi cần thiết.

Quy hoạch phải đi trước một bước, có giải pháp huy động vốn để xây dựng kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kết cấu hạ tầng được chuẩn bị cho chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là: *“Hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại.”* (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011).

Ba là, vận dụng sáng tạo trong xây dựng con người và vũ khí trang bị kỹ thuật

của nền quốc phòng toàn dân

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của yếu tố con người và vũ khí trong xây dựng Quân đội; chăm lo xây dựng nhân tố chính trị, tinh thần trong thời kỳ mới, thực hiện nghiêm quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về mối quan hệ giữa con người và vũ khí trong các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Đấu tranh chống các quan điểm, tư tưởng, biểu hiện sai trái trong nhận thức và hành động về những vấn đề liên quan đến yếu tố con người và vũ khí trong hoạt động quân sự. Tuyệt đối hóa vai trò của vũ khí hay con người đều dẫn đến quan điểm siêu hình, phiến diện, làm suy yếu sức mạnh chiến đấu của Quân đội ta.

Mặt khác, trong quan điểm về vũ khí, cũng cần tránh việc quá nhấn mạnh vũ khí hiện đại, vũ khí thông minh, vũ khí công nghệ cao mà xem nhẹ vũ khí truyền thống, vũ khí thô sơ, và ngược lại.

Bốn là, phát huy vai trò của Quân đội nhân dân Việt Nam trong thực hiện chức năng *“đội quân lao động sản xuất”* góp phần nâng cao thực lực nền kinh tế, sức mạnh quốc phòng

Theo đó, cần nâng cao hiệu quả tham gia phát triển kinh tế - xã hội của các đoàn kinh tế - quốc phòng; các doanh nghiệp quân đội, giúp đỡ nhân dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, vượt qua đói, nghèo. Thực hiện tốt các chương trình phát triển nền kinh tế quốc dân như Chương trình *“Hải quân Việt Nam làm điểm tựa cho ngư dân vươn khơi bám biển”*, ổn định cuộc sống lâu dài cho người dân trên các đảo, củng cố quốc phòng, an ninh trên biển.

Cơ cấu lại hệ thống doanh nghiệp quân đội có quy mô lớn và vừa, công nghệ tiên tiến, tập trung đầu tư ngân sách cho phát triển một số lĩnh vực ứng dụng công nghệ mũi nhọn, công nghệ cao phục vụ quân sự; công nghệ đặc thù sản xuất, sửa chữa vũ khí, trang thiết bị kỹ thuật quân sự.

#### 4. Kết luận

Quan điểm về mối quan hệ giữa kinh tế và bạo lực cách mạng của Ph. Ăngghen là cơ sở lý luận để Đảng ta đề ra chủ trương dùng bạo lực cách mạng của quần chúng đánh đổ bạo lực phản cách mạng của thực dân, phong kiến; là cơ sở lý luận để Đảng ta đề ra đường lối, chủ trương, chính sách nghiêm túc chuẩn bị cho bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; là cơ sở lý luận để Đảng ta đề ra và thực hiện chủ trương kết hợp chặt chẽ, có

hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại với quốc phòng, an ninh, cũng như giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại; đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trong quá trình xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Thời gian tới, chúng ta cần nhận thức đúng và vận dụng sáng tạo về mối quan hệ giữa kinh tế và sức mạnh quân sự bảo vệ Tổ quốc, đồng thời đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái về bạo lực cách mạng. Cần vận dụng sáng tạo mối quan hệ giữa kinh tế với bạo lực cách mạng, với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, chuẩn bị tiềm lực kinh tế quân sự ngay từ thời bình; trong xây dựng con người và vũ khí, trang bị kỹ thuật của nền quốc phòng toàn dân, nhằm tăng cường sức mạnh quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

#### Tài liệu tham khảo

1. C. Mác & Ph. Ăngghen (1994), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 14.
2. C. Mác & Ph. Ăngghen (1994), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 20, *Chống Duy Rinh* (1878).
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 7.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1.
6. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 4.
7. V. I. Lênin (2006), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 35.
8. *Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam* (2004), Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
9. Bộ Quốc phòng (2019), *Sách trắng quốc phòng Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.